TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN E** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ	*E, ngày 13 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị A - Sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đinh Quang **B** – Sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn **C**, xã **D**, huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị A và anh Đinh Quang **B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đặng Thị A và anh Đinh Quang **B**.

Về con chung: Anh Đinh Quang **B** trực tiếp nuôi 02 cháu Đinh Thị Huyền F – Sinh ngày 17/12/2008 và cháu Đinh Quang Tuấn G – Sinh ngày 11/09/2010 là

con chung của chị Đặng Thị A và anh Đinh Quang **B** cho đến khi cháu F, cháu G đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Đặng Thị A cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng là 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* cho cháu Trang, 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* cho cháu Tú kể từ ngày 01/03/2020 cho đến khi cháu cháu F, cháu G đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung *(Chị Đặng Thị A)* có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Việc thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo điều 357 Bộ luật Dân sự. Kể từ khi Quyết định này được ban hành, anh Đinh Quang **B** có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Đặng Thị A không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Đặng Thị A và anh Đinh Quang **B** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị A chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* về việc thuận tình ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2018/0006838 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **E**, tỉnh Thanh Hóa. Chị Ađã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân

Nơi nhận:
- UBND xã O, huyện P, tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện **E**;
- Chi cục THADS huyện **E**;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.